

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu số 8: Thức ăn công nghiệp (≥ 44 độ đạm, chuyên cho cá thát lát); Thức ăn công nghiệp (≥ 44 độ đạm, chuyên cho lươn); Thức ăn cho ếch (≥ 30 độ đạm); Thức ăn cá ($\geq 25\%$ đạm); Thức ăn vịt ($\geq 17\%$ đạm); Men tiêu hoá (dạng vi sinh/sinh học)

- Tên dự toán mua sắm: Các gói thầu thực hiện hoạt động xây dựng và nhân rộng mô hình năm 2025 (Kinh phí khuyến nông)

- Địa điểm cung cấp: Giao đến các phường Long Bình, xã Hòa Lựu, xã Vĩnh Tường, xã Vị Thủy, xã Phương Bình, xã Thạnh Hòa, phường Vị Thanh, phường Vị Tân, xã Vị Thanh 1, xã Châu Thành, xã Hòa An, xã Xà Phiên thành phố Cần Thơ

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại E-HSMT;

- Tất cả hàng hóa cung cấp cho gói thầu được sản xuất từ năm 2024 trở đi;

- Hàng hóa cung cấp phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đóng gói đảm bảo không bị hư hại trong quá trình vận chuyển; có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng sản phẩm, giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc các tài liệu tương đương;

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế hàng hoá bị hư hỏng.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp khi cần thiết.

- Nhà thầu phải cung cấp hàng hoá và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong E-HSMT.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu dưới đây là tối thiểu, nhà thầu có thể chào tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn nhưng phải phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư.

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Men tiêu hoá (dạng vi sinh)	<ul style="list-style-type: none"> - Bacillus subtilis: $\geq 2.10^8$CFU/kg - Saccharomyces cerevisiae: $\geq 2.10^8$CFU/kg - Acid protease: ≥ 80.000 UI/kg - Hạn còn sử dụng còn trên 20 tháng
2	Men tiêu hóa (dạng sinh học)	<ul style="list-style-type: none"> - 1,3-1,6 Beta Glucan: ≥ 50.000 mg/kg - Saponin: $\geq 1,8$ % - Vitamin C: ≥ 30.000 mg/kg - Selenium ≥ 14 mg/kg
3	Thức ăn công nghiệp cho thuỷ sản	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng viên nổi, đạm $\geq 25\%$ - Béo tổng số: $\geq 4\%$ - Xơ thô: ≤ 5 % - Độ ẩm: $\leq 11\%$ - Hạn còn sử dụng trên 80 ngày
4	Thức ăn công nghiệp (chuyên dùng cho ếch)	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng viên nổi, đạm $\geq 30\%$ - Béo tổng số $\geq 4\%$ - Xơ thô ≤ 5 % - Độ ẩm $\leq 11\%$ - Lysine $\geq 1.3\%$ - Canxi ≥ 1.2 % - Phốt pho tổng hợp ≥ 1 % - Hạn sử dụng trên 80 ngày kể từ ngày sản xuất
5	Thức ăn vệt	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng viên, đạm: $\geq 17\%$. - Xơ thô: $\leq 6\%$ - Độ ẩm $\leq 12\%$ - Hạn còn sử dụng trên 50 ngày
6	Thức ăn công nghiệp (chuyên cho cá thát lát)	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng viên nổi, đạm $\geq 44\%$ - Béo tổng số: $\geq 6\%$ - Xơ thô: ≤ 5 % - Lysine: $\geq 1.7\%$ - Độ ẩm: $\leq 11\%$ - Hạn còn sử dụng trên 80 ngày

7	Thức ăn công nghiệp (chuyên cho lợn)	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng viên nổi, đạm $\geq 44\%$ - Béo tổng số: $\geq 6\%$ - Xơ thô: $\leq 4\%$ - Lysine: $\geq 1.9\%$ - Caxi: $\geq 1\%$ - Phốt pho tổng số: $\geq 0.9\%$ - Độ ẩm: $\leq 11\%$ - Hạn còn sử dụng trên 80 ngày
---	-----------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.
- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Các chi phí kiểm định và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu phải thực hiện bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.
- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.